

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **297/2021/HC-PT**

Ngày: 28 – 12 - 2021

V/v: “Yêu cầu tuyên bố hành vi  
hành chính trái pháp luật và hủy  
quyết định hành chính”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn**

*Các Thẩm phán:* Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Nguyễn Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Minh Nhật** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Xuân Ân**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 326/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật và hủy quyết định hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 765/2021/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông **Nguyễn Văn H.**

Địa chỉ cư trú: quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần Bá T;** chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông **Nguyễn Thành Q;** chức vụ: Giám đốc C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng. **Vắng mặt.**

- C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Hồ Thị Kim C; địa chỉ cư trú: thành phố Đà Nẵng. **Vắng mặt.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà sơ thẩm người khởi kiện ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ngày 18/09/2004, ông Nguyễn Văn H có mua lại 01 xác nhà 03 tầng diện tích 114,5m<sup>2</sup> tại số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng nằm trên thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22 có diện tích đất 33,7m<sup>2</sup> của Công đoàn ban giải tỏa đền bù các dự án đầu tư xây dựng Đà Nẵng với giá 4.500.000 đồng và cam kết ngày 18/10/2004 đập phá lấy vật tư xác nhà. Trong thời gian chuẩn bị đập phá thì bà Hồ Thị Kim C và ông Phan Văn Q là chủ căn nhà này trước đây bị Nhà nước thu hồi giải tỏa nhưng vì chưa giải quyết xong việc cấp đất giải tỏa không có nhà ở nên vào ở tạm để chờ cấp đất tuy nhiên vợ chồng ông Q không ra khỏi nhà. Năm 2008, ông H đã làm đơn khởi kiện vợ chồng ông Q đến Tòa án nhân dân quận T. Tại Bản án số 292/2008/DS-ST ngày 24/11/2008 Tòa án nhân dân quận T đã tuyên buộc vợ chồng ông Q trả lại xác nhà cho ông H. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật cơ quan thi hành án đến thi hành án thì phát hiện ngôi nhà đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất số AQ 214697 ngày 17/9/2009 do UBND quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C. Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp luôn tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà của ông H đã mua nên không thi hành án được.

Ngày 05/3/2015, ông H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số AQ 214697 ngày 17/9/2009 do Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C.

Tại Bản án số 01/2015/HC-ST của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định: “Hủy 01 phần Giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất số AQ 214697 ngày 17/9/2009 do UBND quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C. Hủy phần tài sản gắn liền trên đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AQ 214697 ngày 17/9/2009 do UBND quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C”. Đến nay bà C vẫn chưa liên hệ với cơ quan thẩm quyền để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi bản có hiệu lực pháp luật, ngày 04/6/2020 ông H gửi đơn khiếu nại đến Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng yêu cầu thực hiện hành vi hành chính để ông được nộp tiền vào ngân sách nhà nước và nhận quyền sử dụng đất 33,7m<sup>2</sup> tại thửa số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng do xác nhà ông đã mua được tọa lạc trên mảnh đất này. Ngày 12/6/2020, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố có Văn bản số

667/VPQLĐĐ về việc giao C nhánh văn phòng quản lý đất đai quận T xử lý đơn của ông.

Ngày 28/12/2020, C nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T đã có Công văn số 859/CV-CNTK trả lời đơn về việc không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu:

- Buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra Quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>.

- Yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 859/CV-CNTK ngày 28 tháng 12 năm 2020 của C nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn khiếu nại và yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

- Yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng là trái pháp luật.

Ngày 16/7/2021, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H rút một phần yêu cầu khởi kiện: yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra Quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng là ông Trần Bá Thành vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng trong quá trình tố tụng trình bày:*

Nhà, đất tại số 346 đường Đ thuộc quyền sử dụng, chủ sở hữu của ông Lê Khắc Đ và bà Lê Thị T. Năm 2004, thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đường Đ, ông Lê Khắc Đ và bà Lê Thị T là hộ giải tỏa diện đi hãn được UBND thành phố Đà Nẵng thu hồi và bồi thường toàn bộ về đất, vật kiến trúc trên đất. Tuy nhiên, ông Đ và bà T chỉ tháo dỡ phần nhà nằm trong vệt thi công lòng đường và vỉa hè đường Đ, phần diện tích nhà còn lại chưa tháo dỡ đã được Ban giải tỏa đền bù các dự án xây dựng số 2 tiếp nhận, sau đó Công đoàn Ban giải tỏa đền bù dự án xây dựng số 2 đã bán phần xác ngôi nhà tại số 346 đường Đ (phần nhà mà ông Đ và bà T chưa tháo dỡ) bằng tiền được 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Dương V để đập phá, lấy phế liệu. Đến ngày 20/10/2004, ông Dương V bán lại phần xác nhà tại địa chỉ trên cho ông Nguyễn Văn H.

Trong thời gian ông Nguyễn Văn H nhận xác nhà và chuẩn bị đập phá lấy phế liệu thì bà Hồ Thị Kim C và ông Phan Văn Q (hộ giải tỏa diện đi hãn cùng thuộc dự án cải tạo, nâng cấp đường Đ) được thành phố cho vào nhà số 346 đường Đ ở tạm, chờ nhận đất (trích Bản án số 292/2008/DS-ST ngày 24/11/2008 của Tòa án nhân dân quận T).

Ngày 14 tháng 01 năm 2005, UBND thành phố có Công văn số 223/UB-VP về việc xem xét việc bố trí tái định cư cho ông Q, bà C phần đất còn lại tại địa chỉ 346 đường Đ đồng thời *“Giao Ban giải tỏa đền bù các dự án đầu tư xây dựng số 2 đề xuất UBND thành phố giá nhà cửa, vật kiến trúc còn lại tại nhà số 346 đường Đ để chuyển quyền cho ông Phan Văn Q và bà Hồ Thị Kim C”*. Ngày 07/4/2006, UBND thành phố có Công văn số 2098/UBND-QLĐT về việc thông báo kết quả tiếp công dân ngày 24/3/2006, trong đó có nêu UBND thành phố đồng ý bố trí phần đất tại số 346 đường Đ cho ông Phan Văn Q và bà Hồ Thị Kim C, không tính giá trị phần nhà, chỉ tính phần đất, giá đất tái định cư diện hộ chính và giảm 60% giá đất do hình dạng không cân đối. Ngày 17/10/2006, UBND quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 081716, thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, diện tích đất 33,7m<sup>2</sup> đứng tên bà Hồ Thị Kim C.

Quá trình ông Nguyễn Văn H khởi kiện:

Năm 2008, ông Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Kim C trả lại phần xác ngôi nhà tại số 346 đường Đ. Ngày 24/11/2008, Tòa án nhân dân quận T có Bản án số 292/2008/DS-ST về việc kiện đòi tài sản, theo đó Tòa án chấp nhận đơn kiện của ông H, công nhận toàn bộ vật liệu đã xây dựng (xác nhà) tại số 346 đường Đ cho ông H, buộc bà C giao toàn bộ xác nhà đó cho ông H và buộc ông H tháo dỡ toàn bộ xác nhà để giao trả mặt bằng cho bà C sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 081716 sau khi bản án có hiệu lực.

Ngày 09/7/2009, bà C có đơn gửi UBND quận T đề nghị được công nhận phần diện tích căn hộ 3 tầng vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lý do khi bà nhận đất thực tế tại số 346 đường Đ đã có một ngôi nhà 3 tầng. Ngày 17/9/2009, UBND quận T đã cấp đổi lại thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 214679, thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, DTXD: 33,7m<sup>2</sup>; DTSD: 114,5m<sup>2</sup>.

Ngày 05/3/2015, ông Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 214679 đứng tên bà Hồ Thị Kim C. Ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân quận T có Bản án số 01/2015/HC-ST trong đó nhận định *“ngôi nhà nêu trên thuộc sở hữu của ông H đã được bản án công nhận và Cơ quan thi hành án đang trong thời gian tổ chức thi hành, tài sản đang bị cưỡng chế để thi hành án mà UBND quận T vẫn cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản cho bà C là trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật đất đai năm 2003”*. Do vậy, Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, tuyên hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AQ 214679 ngày 17/9/2009 đứng tên bà Hồ Thị Kim C. Thực hiện Bản án số 01/2015/HC-ST ngày 28/9/2015, ngày 22/3/2016, UBND quận đã ban hành Quyết định số 716/QĐ-UBND về việc *“hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AQ 214679 ngày 17 tháng 9 năm 2009 do UBND quận Thanh Khê cấp cho bà Hồ Thị Kim C tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346*

*Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng" và "đề nghị bà Hồ Thị Kim C liên hệ C nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại quận T để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tại 346 Đ theo quy định của pháp luật". Đến nay, bà Hồ Thị Kim C vẫn chưa liên hệ với C nhánh T để cấp lại Giấy chứng nhận và C nhánh T đã đưa vào danh sách ngăn chặn Giấy chứng nhận trên.*

Ngày 04/6/2020, ông H có đơn khiếu nại và yêu cầu gửi Văn phòng ký đất đai thành phố thực hiện hành vi hành chính để ông H nộp tiền vào ngân sách nhà nước và nhận sử dụng đất 33,7m<sup>2</sup> tại thửa 269, tờ bản đồ số 22, tại số nhà 346 Đ, phường C, quận T. Ngày 12/6/2020, Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố có Văn bản số 667/VPĐKĐĐ- ĐK GCN về việc giao C nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T kiểm tra xử lý, trả lời đơn thư công dân theo đúng qui định. Ngày 28/12/2020, C nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T có Công văn số 859/CV- CNTK về việc trả lời đơn khiếu nại và yêu cầu của ông Nguyễn Văn H.

Từ các căn cứ và nhận định như trên, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố có quan điểm như sau:

1. Thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22 tại địa chỉ số 346 đường Đ được UBND thành phố Đà Nẵng giải quyết bố trí tái định cư cho bà Hồ Thị Kim C tại Công văn số 223/UB-VP ngày 14/01/2005. Bà Hồ Thị Kim C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính và đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất.

- Bản án số 01/2015/HC-ST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận T chỉ tuyên "*hủy một phần chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất số AQ 214679 ngày 17/9/2009 tại địa chỉ: 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng đứng tên bà Hồ Thị Kim C. Hủy một phần tài sản gắn liền với đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AQ 214679, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H15244 tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, TP Đà Nẵng đứng tên bà Hồ Thị Kim C"* và tại Quyết định Bản án dân sơ thẩm số 292/2008/DT-ST ngày 24/11/2008 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng đã tuyên buộc bà C giao toàn bộ xác nhà nêu trên cho ông H và buộc ông H tháo dỡ toàn bộ xác nhà tại địa chỉ 346 Đ để giao trả mặt bằng diện tích đất cho bà Hồ Thị Kim C sử dụng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 081716 ngày 17/10/2006 sau khi án có hiệu lực. Như vậy, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, TP Đà Nẵng của bà Hồ Thị Kim C. Do vậy, việc ông Nguyễn Văn H khởi kiện "*Tuyên bố hành vi không cấp Giấy chứng nhận QSD đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn H tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, TP Đà Nẵng là hành vi trái pháp luật. Buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng chấm dứt hành vi trái luật nêu trên"* là không có cơ sở.

2. Ông Nguyễn Văn H yêu cầu hủy Công văn số 859/CV-CNTK ngày 28/12/2020 của C nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T về việc trả lời đơn khiếu nại và yêu cầu khởi kiện của ông và buộc Văn phòng đăng ký đất đai

thành phố Đà Nẵng ra quyết định nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng: Căn cứ Bản án số 01/2015/HC-ST ngày 28/9/2015 của Tòa án Nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND quận T về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mã số AQ 214679 ngày 17/9/2009 do UBND quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C thửa đất số 269, bản đồ số 22, tại địa chỉ: 346 Điện Biên Phủ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng và Công văn số 667/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN của Văn phòng đăng ký đất đai, C nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T có Công văn số 859/CV-CNTK ngày 28/12/2020. Theo đó nội dung Công văn của C nhánh trích dẫn lại nội dung của Bản án số 01/2015 / HC-ST và là cơ sở không đủ điều kiện thực hiện hành vi hành chính để ông H được nộp tiền vào ngân sách nhà nước và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 269, bản đồ số 22, tại số nhà 346 Đ, phường C, quận T. Do vậy, việc yêu cầu hủy Công văn số 859/CV-CNTK ngày 28/12/2020 của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn khiếu nại và yêu cầu của ông Nguyễn Văn H và buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra quyết định nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup>, tại địa chỉ thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng là không có cơ sở.

*\* Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là C nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T là ông Nguyễn Thành Quốc vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tố tụng trình bày: Thống nhất với ý kiến của Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng.*

*\* Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.*

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2021/HCST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:**

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tố tụng Hành chính và căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn H về việc: Hủy Công văn số 859/CV-CNTK ngày 28 tháng 12 năm 2020 của C nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận T, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn khiếu nại và yêu cầu tuyên bố hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng là trái pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu buộc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra quyết định cho ông H được nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng của ông Nguyễn Văn H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, ông Nguyễn Văn H kháng cáo Bản án hành chính số 25/2021/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về nội dung: ông không có đơn rút yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích 33,7m<sup>2</sup> diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 296 tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ thành phố Đà Nẵng. Buộc văn phòng đất đai thành phố Đà Nẵng và Ủy ban nhân dân quận Thành Khê, thực hiện hành vi hành chính ra quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích và thửa đất nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng hành chính; Về nội dung, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết nào mới do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác kháng cáo của ông H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm; Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là C nhánh văn phòng đăng ký đất tại quận T; Ủy ban nhân dân quận T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

#### **[2.] Về nội dung:**

[2.1] Xét kháng cáo của Nguyễn Văn H về việc ông không có đơn rút yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích 33,7m<sup>2</sup> diện tích

114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 296, tờ bản đồ số 22, nhà 346 Đ, phường C quận T thành phố Đà Nẵng thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông Nguyễn Văn H không có đơn rút yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra quyết định nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với diện tích nhà đất nêu trên, tuy nhiên tại Biên bản đối thoại ngày 06/7/2021 Ông đã trình bày ký xác nhận về nội dung rút yêu cầu nêu trên, tại phiên tòa sơ thẩm một lần nữa ông tiếp tục rút yêu cầu khởi kiện về vấn đề trên, do vậy theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và Ủy ban nhân dân quận Thành Khê, thực hiện hành vi hành chính ra quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với diện tích và thửa đất nêu trên thì thấy: Thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng đã được bố trí tái định cư cho bà Hồ Thị Kim C; bà C đã thực hiện nộp tiền đồng thời thực hiện các nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước. Lô đất trên đã được UBND quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số AQ 214697 ngày 17/9/2009 cho bà Hồ Thị Kim C.

Tuy nhiên, do có tranh chấp về tài sản gắn liền trên đất đã cấp Giấy chứng nhận cho bà Hồ Thị Kim C với ông Nguyễn Văn H liên quan đến xác nhà ông H đã mua của Công đoàn Ban giải tỏa đến bù dự án xây dựng số 2 thành phố Đà Nẵng. Theo đó, tại Bản án số 01/2015/HC-ST của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định: *“Hủy 01 phần Giấy chứng nhận QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất số AQ 214697 ngày 17/9/2009 do UBND quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C. Hủy phần tài sản gắn liền với đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AQ 214697 ngày 17/9/2009 do UBND quận T cấp cho bà Hồ Thị Kim C”*.

Như vậy thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng người sử dụng đất là của bà C và đã được UBND quận T cấp Giấy chứng nhận QSDĐ đất AQ 214697 ngày 17/9/2009 chưa bị thu hồi hay hủy bỏ. Theo quyết định của Bản án số 01/2015-HC-ST đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân quận T thì, chỉ hủy bỏ 01 phần của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần tài sản gắn liền trên đất là ngôi nhà (xác nhà) gắn liền trên đất và đề nghị bà C liên hệ chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tại địa chỉ 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H về việc buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Đà Nẵng phải thực hiện hành vi hành chính buộc phải ra quyết định nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup> diện tích 114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 296, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T,



thành phố Đà Nẵng, bởi lẽ Ông không phải là chủ sở hữu của nhà và đất nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H rút yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra Quyết định cho ông được nộp tiền vào ngân sách Nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Văn H là đúng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo Nguyễn Văn H phù hợp nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn H và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 193, Điều 196, Điều 206 và Điều 213 của Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc: Hủy Công văn số 859/CV-CNTK ngày 28 tháng 12 năm 2020 của C nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T, thành phố Đà Nẵng về việc trả lời đơn khiếu nại và yêu cầu tuyên bố hành vi không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng là trái pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu buộc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng ra quyết định cho ông H được nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với diện tích đất 33,7m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 114,5m<sup>2</sup> thửa đất số 269, tờ bản đồ số 22, số nhà 346 Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng của ông Nguyễn Văn H.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0004760 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông H đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ III);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Tồn**